

Số: *3112* /QĐ-BNN-CN

Hà Nội, ngày *14* tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra trọng điểm
chất lượng thức ăn chăn nuôi năm 2014**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra trọng điểm chất lượng thức ăn chăn nuôi năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Cục Thú y; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Vũ Văn Tám (để chỉ đạo);
- UBND các tỉnh/TP;
- Sở NN & PTNT các tỉnh/TP;
- Lưu: VT, CN.



Phát
Cao Đức Phát

KẾ HOẠCH

Kiểm tra trọng điểm chất lượng thức ăn chăn nuôi năm 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5172/QĐ-BNN-CN ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I. MỤC ĐÍCH

Tập trung kiểm tra trọng điểm về thức ăn chăn nuôi (TĂCN) ở một số địa bàn, nhằm:

- Phát hiện và xử lý nghiêm những vi phạm về chất lượng và an toàn đối với TĂCN;

- Tổng kết bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý chất lượng TĂCN để chỉ đạo triển khai ra phạm vi cả nước.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề chất lượng và an toàn của TĂCN.

2. Kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng và an toàn TĂCN.

3. Kiểm tra chất lượng và an toàn đối với nguyên liệu và TĂCN thành phẩm, trong đó tập trung nhiều hơn đối với nhóm TĂCN bổ sung.

Chỉ tiêu kiểm tra:

- Với thức ăn đậm đặc và hỗn hợp hoàn chỉnh: ẩm độ; Protein thô; Lysine tổng số; cát sạn và Aflatoxin.

- Với TĂCN bổ sung: ẩm độ; chỉ tiêu chính thể hiện bản chất và công dụng của sản phẩm công bố (ví dụ: bổ sung vitamin thì kiểm tra hàm lượng của vitamin); chất cấm (kiểm tra đại diện).

- Với nguyên liệu: ẩm độ; các chỉ số biểu thị chất lượng và an toàn tùy theo tính chất của từng loại nguyên liệu (chú ý hạn sử dụng).

III. ĐỊA BÀN VÀ ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Địa bàn kiểm tra: tập trung triển khai ở các tỉnh, TP có nhiều loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh TĂCN, nhất là các cơ sở vừa và nhỏ, các cơ sở chế biến phối trộn TĂCN bổ sung, cụ thể:

- Phía Bắc: TP Hà Nội; Hưng Yên và Thanh Hóa.

- Phía Nam: TP. Hồ Chí Minh; Đồng Nai và Vĩnh Long.

Val

2. Đối tượng kiểm tra: là các cơ sở sản xuất, kinh doanh TĂCN, trong đó tập trung kiểm tra chủ yếu đối với cơ sở vừa hoặc nhỏ (công suất dưới 15.000 tấn/năm), các cơ sở sản xuất TĂCN bổ sung, các cơ sở xếp loại C, các cơ sở không có địa chỉ rõ ràng...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Triển khai trong 3 tháng: từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2014, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian TH
1	Bộ có văn bản chỉ đạo UBND các tỉnh/TP thuộc địa bàn kiểm tra	Cục Chăn nuôi	05-10/7/2014
2	Xây dựng đề cương và hướng dẫn kế hoạch triển khai chung	Cục Chăn nuôi	15/7/2014
3	Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết của từng tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt	Sở Nông nghiệp & PTNT	20-25/7/2014
4	Thành lập 02 đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra tại các địa phương	Cục Chăn nuôi	01 lần/tỉnh
5	Sơ kết đánh giá tại địa phương	Sở Nông nghiệp & PTNT	Trước 20/9/2014
6	Tổng kết đánh giá chung	Cục Chăn nuôi	30/9/2014

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

5.1. Ở Trung ương

- Chi cho hoạt động tổ chức triển khai, chỉ đạo thực tế và tổng kết đánh giá;
- Chi cho hoạt động lấy mẫu, phân tích kiểm tra chất lượng TĂCN.
- Nguồn kinh phí: từ nguồn phí, lệ phí lĩnh vực chăn nuôi và Dự án LIFSAP.

4.2. Ở các địa phương

- Chi cho hoạt động tổ chức triển khai, sơ kết đánh giá;
- Chi cho hoạt động lấy mẫu, phân tích kiểm tra chất lượng TĂCN.
- Nguồn kinh phí: từ ngân sách địa phương.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT